

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:36/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2020.

V/v. Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Quốc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huyền.

2. Ông Lê Huy Trọng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Văn Thường – Cán bộ toà án nhân dân huyện Th O;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/DSST Ngày 28/4/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. N đơn: Chị Phạm Thị Th - sinh năm 1982. Có mặt tại phiên toà
Trú tại: Đội *,C Đ,Thị trấn Kim Bài,huyện Th O,Hà Nội.

2.Bị đơn: Anh Hà Đình S,sinh năm 1979. Có mặt tại phiên toà
Trú tại: Đội *,C Đ,Thị trấn Kim Bài,huyện Th O,Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 15 tháng 4 năm 2020, N đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Tôi có tìm hiểu và kết hôn với anh Hà Đình S ngày 19/9/2001 tại UBND Thị trấn Kim Bài,huyện Th O,Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian dài và đã có 03 con chung. Quá trình chung sống thời gian gần đây anh S thường xuyên hành hạ và chửi bới tôi do đó tôi đã

bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ đầu năm 2020 cho đến nay, không còn quan hệ gì với anh S nữa. Quá trình Tòa án giải quyết, mặc dù đã nhiều lần anh S nói lời xin lỗi và đề nghị đoàn tụ vợ chồng nhưng suốt nhiều năm sống chung đã rất nhiều lần anh S xin lỗi xong anh S lại đối xử với tôi như vậy. Nay tôi không thể về đoàn tụ với anh S được nữa nên đề nghị Tòa cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Bị đơn anh Hà Đình S trình bày: Tôi kết hôn với cô Phạm Thị Th có đăng ký tại UBND thị trấn Kim Bài, Th O trên cơ sở có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, đến nay vợ chồng thường hay mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay (Được khoảng 3 tháng), cô Th xin ly hôn tôi thực tâm không mong muốn sự việc vợ chồng xảy ra như thế này, thời gian qua vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, tôi cũng đã nhiều lần mong muốn gặp nói chuyện riêng với cô Th, tôi muốn hàn gắn và tôi muốn vợ chồng đoàn tụ vì tương lai các con và trước Tòa hôm nay tôi vẫn mong cô Th quay về làm lại từ đầu vì vậy tôi không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng chị Th – anh S cùng xác nhận có 03 con chung tên là Hà Lâm B, sinh ngày 03/8/2002, Hà Gia H, sinh ngày 03/9/2013 và cháu Hà Vy Thảo N, sinh ngày 18/9/2005. Hiện 03 cháu đang ở với chị Th. Ly hôn chị Th có ý kiến muốn nuôi hai cháu gái và con trai để anh S nuôi và không yêu cầu anh S đóng góp nuôi con. Anh S không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về việc nuôi con. Còn trường hợp nếu cô Th vẫn cương quyết xin ly hôn thì các cháu tôi xin có trách nhiệm đối với cả 03 cháu đến suốt đời, tôi không bỏ rơi các cháu.

3. Về tài sản chung: Chị Th- Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Th vẫn giữ N yêu cầu xin được ly hôn với anh Hà Đình S– Tại phiên Tòa hôm nay anh S vẫn có ý kiến đề nghị Cô Th nghĩ lại và quay về đoàn tụ vợ chồng, anh hứa sẽ thay đổi tính nết và vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến :
Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa cho ly hôn; Về con chung: Đề nghị theo nguyện vọng của các cháu và ý kiến của chị Th. Về tài sản chung: Không xem xét. Về án phí: Chị Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: N đơn, bị đơn đều đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tại phiên tòa các đương sự đều có mặt.

Về nội dung: Chị Phạm Thị Th và anh Hà Đình S đăng ký kết hôn ngày 19/9/2001 tại UBND Thị trấn Kim Bài, Huyện Th O, Hà Nội; Hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và đã có 03 con chung; Đến thời gian sau đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và nhất là thời điểm từ cuối năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng diễn ra căng thẳng, cuộc sống luôn nặng nề vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Chị Th xác định không còn tình cảm gì với anh S nữa nên xin được ly hôn. Quá trình giải quyết tại Tòa án anh S có trình bày mặc dù anh xác nhận vợ chồng có những mâu thuẫn trong thời gian qua nhưng anh cũng muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung vì tương lai của các con; Nhưng chị Th xét thời gian dài vợ chồng sống chung đã có quá nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải và vợ chồng không thể đoàn tụ và cũng không thể chung sống được nữa nên chị vẫn cương quyết xin ly hôn.

Xét mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Th và anh Hà Đình S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, xử cho ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Th-Anh S đều xác nhận có 03 con chung là Hà Lâm B, sinh ngày 03/8/2002, Hà Gia H, sinh ngày 03/9/2013 và cháu Hà Vy Thảo N, sinh ngày 18/9/2005. Nay vợ chồng ly hôn chị Th có nguyện vọng nuôi 02 cháu

gái và để anh S nuôi cháu H (Con trai) còn anh S không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về con chung. Ly hôn các cháu Hà Lâm B và Hà Vy Thảo N đều có ý kiến xin được ở với chị Th nghĩ theo nguyện vọng các cháu là phù hợp nên chấp nhận.

*Về tài sản chung:*Chị Th, anh S không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Chị Th phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều:51,56,81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 20014; Xử:

Chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Hà Đình S.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung là Hà Lâm B, sinh ngày 03/8/2002, Hà Gia H, sinh ngày 03/9/2013 và Hà Vy Thảo N, sinh ngày 18/9/2005. Hiện các cháu đang ở cùng vợ chồng; Giao hai cháu Hà Lâm B, sinh ngày 03/8/2002 và Hà Vy Thảo N, sinh ngày 18/9/2005. cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc; Giao cháu Hà Gia H, sinh ngày 03/9/2013 cho anh S nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Tạm miễn phần đóng góp nuôi con chung cho anh S đến khi có đơn yêu cầu. Chị Th, anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không xem xét.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ chị Th đã nộp đủ theo biên lai Th tiền tạm ứng án phí số 02053 ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho N đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phan Quốc Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

